UBND TỈNH NINH THUẬN **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20^c /QĐ-SGDĐT	*Ninh Thuận, ngày 14 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 83/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Quy định chức năng, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, đoàn thể, các hội đặc thù và đơn vị cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở *(theo các phụ lục).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở; Các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- GĐ, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, P. KHTC (BTT, NVP).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Huệ Khải

CÔNG KHAI PHÂN BỔ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH THUẬN

Phụ lục kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 01 năm 2020

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền
A. Nội dung đã thống nhất phân bổ		
1	Trường THPT An Phước	10.550.720.000
2	Trường THPT Nguyễn Huệ	6.279.370.000
3	Trường THPT Phạm Văn Đồng	8.756.180.000
4	Trường THCS, THPT Nguyễn Văn Linh	3.927.160.000
5	Trường THPT Ninh Hải	9.550.210.000
6	Trường THPT Tôn Đức Thắng	8.410.690.000
7	Trường THPT Phan Chu Trinh	3.649.590.000
8	Trường THPT Trường Chinh	8.886.800.000
9	Trường THPT Nguyễn Du	7.145.160.000
10	Trường THPT Lê Duẩn	3.903.450.000
11	Trường THPT Phan Bội Châu	3.836.160.000
12	Trường THCS, THPT Bác Ái	6.671.430.000
13	Trường THPT Tháp Chàm	14.129.800.000
14	Trường THPT Nguyễn Trãi	15.929.400.000
15	Trường THPT Chu Văn An	13.708.590.000
16	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	15.146.700.000
17	Trường THCS, THPT Đặng Chí Thanh	4.137.310.000
18	Trường THPT DTNT tỉnh	9.884.080.000
19	Trường Phổ thông DTNT THCS Ninh Sơn	9.999.070.000
20	Trường Phổ thông DTNT Thuận Bắc	8.198.230.000
21	Trường Phổ thông DTNT THCS Ninh Phước	7.979.990.000
22	Trường Phổ thông DTNT Pi Năng Tắc	13.811.230.000
23	Trung tâm hỗ trợ phát triển GDHN tỉnh NT	1.388.900.000
24	Trung tâm Giáo dục thường xuyên-HN	3.765.160.000
25	Trường Cao đẳng sư phạm	9.600.000.000
26	Sở Giáo duc và Đào tao	59.184.500.000
	Cộng:	**268.429.880.000**
B. Nội dung phân bổ sau:		**20.580.170.000**
Tổng cộng (A+B)		**289.010.050.000**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2020
CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH THUẬN

Phụ lục kèm theo Quyết định số 20a /QĐ-SGDĐT ngày 14 tháng 01 năm 2020

Đơn vị: Tr.đồng

TT	Nội dung	Tổng mức vốn ĐT được duyệt	TĐT được duyệt	Lũy kế vốn đã cấp đến hết niên độ NS năm trước	Kế hoạch vốn ĐT được giao năm 2019	Ghi chú (LCNT qua mạng)	
	Tổng số	**68.527,78**	**68.527,78**	**0,00**	**68.527,78**	**19.471,61**	**28,41%**
I	**Vốn thiết kế quy hoạch**						
1	Dự án …						
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư**						
1	Dự án …						
III	**Vốn thực hiện dự án**	**0,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**		
A	*Dự án nhóm A*						
1	Dự án …						
B	*Dự án nhóm B*						
1	Dự án …						
C	***Dự án nhóm C***	0,00	0,00	0,00	0,00		
1	**Dự án mua sắm thường xuyên**	**68.527,78**	**68.527,78**	**0,00**	**68.527,78**	**19.471,61**	**28,41%**
1.1	Sách giáo khoa	1.340,61	1.340,61		1.340,61	1.340,61	
1.2	Thiết bị đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	25.825,78	25.825,78		25.825,78		
1.3	Thiết bị dùng chung tiểu học và giáo dục pháp luật	5.795,11	5.795,11		5.795,11	5.795,11	
1.4	Hệ thống trình chiếu	15.629,00	15.629,00		15.629,00		
1.5	Thiết bị giáo dục mầm non	7.601,40	7.601,40		7.601,40		
1.6	Phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục	1.221,00	1.221,00		1.221,00	1.221,00	
1.7	Thiết bị dạy học trường liên cấp	3.799,69	3.799,69		3.799,69	3.799,69	
1.8	Thiết bị an ninh quốc phòng và hoá chất	1.407,35	1.407,35		1.407,35	1.407,35	
1.9	Sửa học đường	1.497,84	1.497,84		1.497,84	1.497,84	
1.10	Bể bơi di động	1.975,00	1.975,00		1.975,00	1.975,00	
1.11	Phần mềm quản lý trường học (phân hệ QL thiết bị, thư viện)	800,00	800,00		800,00	800,00	
1.12	Phần mềm quản lý ngân hàng đề thi	930,00	930,00		930,00	930,00	
1.13	Phần mềm quản lý thời khoá biểu	705,00	705,00		705,00	705,00	
3	**Dự án đầu tư xây dựng**						
A	**Dự án chuyển tiếp**						
B	**Dự án mới**	**0,00**	**0,00**				